TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:165/2022/DS-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên toà****:* Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:204/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 2 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:51/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Ngọc Huyền T, sinh năm 1989.(vắng mặt)

Địa chỉ: 395 L H P, Phường G, Quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Tự P, sinh năm 1958.(có mặt)

Văn bản ủy quyền số:005756 ngày 04/4/2019 của Văn phòng công chứng Bình Tân.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961.(vắng mặt)

Địa chỉ: 329/31 LHP, Phường Y, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện và đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 27/9/2017 bà Đ có mượn bà T số tiền là 35.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 27/12/2017. Ngày 27/01/2018 bà Đ có mượn bà T số tiền là 10.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 27/02/2018. Ngày 12/6/20218 bà Đ có

mượn bà T số tiền là 4.000.000 đồng hẹn trả vào ngày 12/8/2018. Tuy nhiên đã quá hạn mà bà Đ vẫn chưa trả tiền cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền là 49.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật, không vi phạm tố tụng, việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại Quận 8,Thành phố Hồ Chí Minh. Theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8,Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do bà Nguyễn Thị Đ thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Vào các ngày 27/9/2017 bà Đ có mượn bà T số tiền là 35.000.000 đồng, hẹn trả ngày 27/12/2017; Ngày 27/1/2018 bà Đ có mượn bà T số tiền là 10.000.000 đồng, hẹn trả ngày 27/02/2018; Ngày 12/6/20218 bà Đ có mượn bà T số tiền là 4.000.000 đồng hẹn trả ngày 12/8/2018, lãi suất: không có. Việc thỏa thuận vay tài sản có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đã quá thời hạn nhưng bà Đ không trả tiền nên việc bà T yêu cầu bà Đ trả số tiền 49.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn: Do bị đơn không đến Tòa nên Tòa án không thu thập được các lời khai, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nên xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án.

[6] Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Ngọc Huyền T.

1.1 Bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà Lưu Ngọc Huyền T số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

2.1 Bà Lưu Ngọc Huyền T không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0019459 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 được hoàn trả cho bà T.

2.2 Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí số tiền là 2.450.000 (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM.
- VKSND Q8.
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8.
- Các đương sự.
- Lưu:VT, hs.

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Giàu